

TRỌNG TÂM CHUYÊN SÂU “VỢ CHỒNG A PHỦ”

- TÔ HOÀI -

A. MỞ BÀI CHUNG

Nhà văn Nguyễn Minh Châu từng nói *“Nhà văn tồn tại ở trên đời trước hết để làm công việc giống như kẻ nâng giắc cho những con người bị cùng đường, tuyệt lộ, bị cái ác hoặc số phận đen đui dồn đến chân tường. Những con người cả tâm hồn và thể xác bị hắt hủi và đọa đầy đến ê chề, hoàn toàn mất hết lòng tin vào con người và cuộc đời. Nhà văn tồn tại ở trên đời để bênh vực cho những con người không có ai để bênh vực.”*

Với tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”, nhà văn Tô Hoài đã hoàn thành trọn vẹn sứ mệnh cao cả ấy. Tô Hoài là nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Ông luôn cố gắng đi tìm sự thật trong đời sống để phản ánh vào tác phẩm. Nhà văn quan niệm phải nói lên sự thật dù có đập vỡ thân tượng trong lòng bạn đọc. Trang văn của ông thấm đẫm chất hiện thực, thể hiện vốn ngôn ngữ phong phú và lối diễn đạt tinh tế, hóm hỉnh. Năm 1952, Tô Hoài đi cùng với bộ đội vào giải phóng Tây Bắc. Trong chuyến đi này nhà văn đã có dịp sống gần bó với đồng bào các dân tộc thiểu số nên có nhiều kỉ niệm, hiểu biết về cuộc sống con người miền núi. Điều đó đã thôi thúc Tô Hoài viết tập “Truyện Tây Bắc”. Tập truyện được giải nhất Truyện và kí Việt Nam năm 1954-1955, trong đó truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” là truyện ngắn xuất sắc.

B. PHÂN TÍCH ĐOẠN VĂN

Đoạn số 1:

Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi công nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lí, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái nhà Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí Pá Tra.

Cô Mị về làm dâu nhà Pá Tra đã mấy năm. Từ năm nào, cô không nhớ, cũng không ai nhớ. Những người nghèo ở Hồng Ngài thì vẫn còn kể lại câu chuyện Mị về làm người nhà quan thống lí. Ngày xưa, bố Mị lấy mẹ Mị không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lí, bố của thống lí Pá Tra bây giờ. Mỗi năm đem nộp lãi cho chủ nợ một nương ngô. Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ.

Cho tới năm ấy Mị đã lớn, Mị là con gái đầu lòng. Thống lí Pá Tra đến bảo bố Mị:

- Cho tao đưa con gái này về làm dâu thì tao xóa hết nợ cho.

Ông lão nghĩ năm nào cũng phải trả một nương ngô cho người ta, thì tiếc ngô, nhưng cũng lại thương con quá. Ông chưa biết nói thế nào thì Mị bảo bố rằng:

- Con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố.

Bố đừng bán con cho nhà giàu”.

Đến Tết năm ấy, Tết thì vui chơi, trai gái đánh pao, đánh quay rồi đêm đêm rủ nhau đi chơi. Những nhà có con gái thì bố mẹ không thể ngủ được vì tiếng chó sủa. Suốt đêm, con trai đến nhà người mình yêu, đứng thối sáo xung quanh vách. Trai đến đứng hẳn cả chân vách đầu buồng Mị. Một đêm khuya, Mị nghe tiếng gõ vách. Tiếng gõ vách hò hẹn của người

yêu. Mị hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên thì gặp hai ngón tay lách vào khe gỗ, sờ một ngón thấy có đeo nhẫn. Người yêu của Mị thường đeo nhẫn ngón tay ấy. Mị bèn nhấc tấm vách gỗ. Một bàn tay dắt Mị bước ra. Mị vừa bước ra lập tức có mấy người choàng đến, nhét áo vào miệng Mị rồi bịt mắt, cõng Mị đi.

(Trích “Vợ chồng A Phủ” – Tô Hoài, SGK Ngữ văn 12, tập hai, tr.4-5)

Phân tích số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị được nhà văn Tô Hoài thể hiện trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét giá trị hiện thực mà tác giả tố cáo trong đoạn trích trên.

I. MỞ BÀI

- **Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** Tk mở bài chung

- **Nêu vấn đề cần nghị luận:** Đoạn trích ở đầu truyện: Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra ...cõng Mị đi” đã thể hiện số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị, từ đó tác phẩm bộc lộ giá trị hiện thực sâu sắc.

II. THÂN BÀI

1. Khái quát

“Vợ chồng A Phủ” chủ yếu kể về cuộc đời của nhân vật Mị, cũng là cuộc đời, số phận của người phụ nữ vùng cao Tây Bắc dưới chế độ phong kiến miền núi. Cuộc đời Mị chia làm những chặng đường, cho dù có lúc Tô Hoài phải để nhân vật của mình đi qua bóng tối khổ đau nhưng mỗi chặng là một bước quan trọng đưa nhân vật đến gần với ánh sáng của tự do, hạnh phúc.

2. Vẻ đẹp của nhân vật trong đoạn trích

2.1. Nghệ thuật giới thiệu nhân vật

Với thủ pháp nghệ thuật **đòn bẩy** và cách **giới thiệu có vấn đề**, nhà văn đã gây ấn tượng mạnh mẽ cho độc giả. Khung cảnh đầu truyện cũng chính là khung nền mà Mị xuất hiện. Ai ở xa về có việc vào nhà thống lí Pá Tra cũng trông thấy một cô gái ngồi quay sợi *bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa*. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải hay chẻ củi, cõng nước thì *mặt cô cũng buồn rười rượi*. Hình ảnh cô Mị xuất hiện giữa khung cảnh giàu có, người ra kẻ vào tấp nập của gia đình thống lí Pá Tra nổi tiếng giàu có và quyền lực nhất vùng. Sự đối lập, mâu thuẫn này khiến người đọc phải băn khoăn với một câu hỏi: Vì sao con gái một nhà giàu như nhà thống lí Pá Tra thì bao giờ biết đến cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Chính vì vậy người đọc muốn đi tìm căn nguyên nỗi buồn khổ ấy của nhân vật và nhà văn cũng có cái cớ để kể lại cuộc đời, số phận của nhân vật Mị. Đây là một cách mở truyện khá thành công, hấp dẫn của Tô Hoài.

2.2. Số phận nhân vật:

Hình ảnh cô Mị có xu hướng vật hóa khiến cô **LẤN VÀO** với những vật vô tri, mang thân phận như trâu ngựa. Không phải ngẫu nhiên mà Mị lại xuất hiện cạnh những vật vô tri, vô giác bởi chính cô cũng là một con người đang chết ngay khi còn sống: không cảm nhận, không buồn vui. Mị là hiện thân của nỗi khốn khổ, tủi cực nhất của người dân lao động; là nạn nhân của dưới ách thống trị của thực dân và lãnh chúa phong kiến miền núi Tây Bắc. Từ khi bị bắt về làm dâu trừ nợ vì món nợ “truyền kiếp”, bị bắt làm “con dâu gạt nợ” nhà thống lí Pá Tra, bị đối xử tàn tệ, mất ý thức về cuộc sống, thời gian và không gian. Không gian quanh Mị là tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa... Đó là không gian hẹp, cố định, quen thuộc, tăm tối, gợi cuộc đời tù hãm, bế tắc, luẩn quẩn... Thời gian "Đã mấy năm", nhưng "từ năm nào cô không nhớ ...". Hành động, dáng vẻ bên ngoài: Cúi mặt, buồn rười rượi ... Điều đó cho thấy từ khi về làm dâu nhà giàu Mị bị đày đoạ về mặt thể xác, thành

một thứ nô lệ, một công cụ biết nói: làm quân quật không ngơi tay, bị đánh đập, ngược đãi, bị đối xử như một con vật, không bằng con vật. Mị còn bị đầu độc, áp chế về tinh thần đến tàn lụi, gằn như cam tâm, an phận, vật vờ như cái bóng, sống trong vô cảm, vô thức. Mị đã bị tê liệt, Mị không còn ý thức về thời gian, không còn ý thức về mọi thứ xung quanh mình.

2.3. Phẩm chất của Mị

Kết cấu đồng tâm đi từ điểm nhấn trong cuộc đời nhân vật mà ra chứ không dựng theo trình tự thời gian khiến người đọc muốn ngược dòng thời gian tìm hiểu cuộc đời của Mị theo để thấy những mảng tối, sáng và những bước thăng trầm trong cuộc đời nhân vật. Ngược dòng thời gian tìm hiểu thì ta biết Mị là một người con của núi rừng Tây Bắc, là một cô gái xinh đẹp, tài hoa, chăm chỉ, hiếu thảo và yêu tự do, cô có tình yêu đẹp và niềm tin vào cuộc sống tương lai tươi sáng. Nhưng Mị sớm phải gánh trên vai món nợ truyền kiếp của cha mẹ. Có lẽ yêu Tây Bắc bao nhiêu thì Tô Hoài gửi gắm tình yêu vào Mị bấy nhiêu, ông đã mang bao yêu thương phủ lên đời Mị những ánh hào quang rực rỡ nhất của một người con gái. Mị không chỉ đẹp mà trong cô còn có tài, ẩn tàng sự yêu đời, ham sống. Những ngày tháng tuổi trẻ của cô trôi đi êm đềm đến trong tình thương của bố, trong âm thanh tuổi trẻ và sắc màu đêm hội đất miền Tây. Mị xinh đẹp *“những đêm tình mùa xuân đến, trai đứng hẳn cả bức vách đầu buồng Mị”*. Mị có tài thổi sáo khiến *“bao người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị”* Mị sống trong những tháng ngày tươi đẹp của tuổi thanh xuân, tràn trề cơ hội được hưởng thụ tình yêu và hạnh phúc. Bởi khao khát, Mị cũng đã có người yêu, một tình yêu đẹp với người có ngón tay đeo nhẫn và tín hiệu gõ vách hẹn hò.

Bên cạnh vẻ đẹp, tài năng thì Mị còn có những phẩm chất tốt đẹp của một người lao động, một cô gái của núi rừng là chăm chỉ, cần cù, chịu thương, chịu khó. Mị biết cuốc nương, làm ngô và sẵn sàng làm nương ngô trả nợ cho bố mẹ: *“Con nay đã biết cuốc nương, làm ngô. Con phải cuốc nương, làm ngô trả nợ cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu”*. Lời nói ấy cho thấy một cô Mị hiếu thảo, sẵn sàng chịu vất vả, khổ cực vì cha, không ngại ngần mà làm nương trả nợ. Mị thà nhọc nhằn trên nương rẫy còn hơn nhọc nhằn làm dâu nhà thống lý. Mị không chấp nhận, không bằng lòng với cuộc sống làm dâu gạt nợ trong nhà thống lý. Lựa chọn ấy cũng chính là để bảo vệ mình, giữ cho mình một tình yêu tự do. Khao khát tình yêu tự do là hạt mầm đầu tiên gieo lên sức sống tiềm tàng đầy mãnh liệt ở Mị. Xuất hiện với vẻ đẹp toàn diện của một cô gái không chỉ có ngoại hình xinh đẹp như bông hoa ban núi rừng Tây Bắc, mà Mị còn có nội tâm đẹp đẽ, trong sáng. Bên cạnh đó tài thổi sáo như điểm tô thêm vẻ đẹp cho nhân vật đạt đến độ toàn mỹ. Ấy vậy mà, cuộc đời Mị không theo ý muốn của cô, không thể tự quyết định cuộc đời của mình. Mị bị bắt về nhà Thống lý Pá Tra, bị ép sống kiếp dâu con gạt nợ. Đó cũng là số phận chung của những người phụ nữ trong thời kì Pháp thuộc nơi miền núi Tây Bắc xa xôi ấy.

2.4. Tình huống trở thành con dâu nhà thống lý và sức sống tiềm tàng

Một cô gái trẻ đẹp với bao khát vọng về cuộc sống hạnh phúc tươi sáng ở tương lai, nhưng bàn tay vô hình của số phận đưa Mị đi làm dâu gạt nợ cho nhà giàu - Mị như chết đứng với số phận từ đây. Tô Hoài phải thật sự am hiểu về phong tục tập quán của người dân miền núi mới có thể miêu tả tỉ mỉ tục bắt vợ. Đêm mùa xuân ấy, cũng là đêm cuối cùng Mị còn tự do với tình yêu trong sáng, cháy bỏng của mình. Và cũng là đêm bắt đầu cho những chuỗi ngày tăm tối như địa ngục trần gian của Mị tại nhà thống lý Pá Tra. Tác giả miêu tả rất tự nhiên vào một đêm khuya Mị nghe tiếng gõ vách. Tiếng gõ vách hò hẹn của người yêu. Mị vừa hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên để tìm bàn tay quen thuộc của người yêu. Khi nắm được vào bàn tay có đeo nhẫn ở đúng ngón tay mà người yêu Mị thường đeo thì tiếng gọi

của tình yêu để cho Mị nhắc tấm vách gỗ bước ra với người yêu. Một hành động tưởng như viết ra thật đơn giản nhưng sao lại làm ta nhớ đến cái táo bạo trong tình yêu của cô Kiều trong trang thơ của Nguyễn Du xưa kia. Đang trong đêm mà “*xăm xăm băng lối vườn khuya một mình*” sang hẹn ước, thề nguyện với chàng Kim. Cái tài của cả Nguyễn Du và Tô Hoài không chỉ là để cho nhân vật của mình thể hiện khao khát tự do yêu đương mà để thấy sức sống mãnh liệt khi họ dám bước qua bao lễ giáo, hủ tục để đến với tình yêu. Phải chăng điều này cũng là một **dự báo ban đầu của sức sống tiềm tàng** để về sau người đọc không ngỡ ngàng trước những hành động đầy bút phá của Mị trên con đường tự giải phóng bản thân. Nhưng thật không may, tưởng rằng được đến với tình yêu và hạnh phúc của mình cũng là lúc Mị rơi vào vực thẳm của số phận với bi kịch về làm dâu gạt nợ cho nhà giàu.

3. Đánh giá

3.1. Nghệ thuật:

Miêu tả sinh động, cách giới thiệu nhân vật khéo léo, hấp dẫn gây ấn tượng nhờ tác giả đã tạo ra những đối nghịch giữa hình ảnh người con gái bất hạnh với cảnh nhà Pá Tra giàu có, tạo tình huống “*có vấn đề*” trong lối kể chuyện truyền thống, giúp tác giả mở lối người đọc cùng tham gia hành trình tìm hiểu những bí ẩn của số phận nhân vật; nhiều biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ...; ngôn ngữ kể giàu chất thơ, thể hiện tài năng quan sát và am hiểu phong tục tập quán của người dân miền núi Tây Bắc...

3.2. Nhận xét về nội dung và giá trị hiện thực

Truyện kể về cuộc đời của nhân vật Mị, cũng là phản ánh hiện thực đời sống của người lao động Tây Bắc trước cách mạng. Qua số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị trong đoạn trích, tác phẩm còn gián tiếp tố cáo bọn chúa đất miền núi Tây Bắc, cảm thông với cuộc sống của người dân, ca ngợi vẻ đẹp sức sống tiềm tàng của họ. Số phận và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Mị góp phần thể hiện phong cách nghệ thuật truyện ngắn của Tô Hoài.

Đoạn số 2:

Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đi ở cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt, mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tróc thành sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày.

Mỗi ngày Mị càng không nói, lười lười như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.

(Trích Vợ chồng A Phủ, Ngữ văn 12, Tập hai,
NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr. 6)

Phân tích giá trị hiện thực được thể hiện trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét cách nhìn về cuộc sống và con người của nhà văn Tô Hoài.

I. MỞ BÀI

- **Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** Tk mở bài chung
- **Nêu vấn đề cần nghị luận:** Đoạn trích ở phần đầu truyện “*Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau...bao giờ chết thì thôi*” thể hiện thành công giá trị hiện thực cuộc đời người dân miền núi Tây Bắc, đồng thời gửi gắm cách nhìn mới mẻ về cuộc sống và con người trong sáng tác của Tô Hoài.

II. THÂN BÀI

1. Khái quát

- **Giải thích:** Giá trị hiện thực là phạm vi hiện thực đời sống mà tác phẩm phản ánh. Một tác phẩm văn học nào cũng có giá trị hiện thực vì văn học bắt nguồn từ đời sống, bắt nguồn từ hiện thực đời sống sinh hoạt hàng ngày, bắt nguồn từ hiện thực, tình cảm, tâm lí... Trong tác phẩm văn học, giá trị hiện thực thường là sự phản ánh chân thực, sâu sắc cuộc sống cơ cực, nỗi khổ về vật chất hay tinh thần của những con người bé nhỏ, bất hạnh; chỉ ra nguyên nhân gây đau khổ cho con người và miêu tả tinh tế vẻ đẹp tiềm ẩn trong con người. Mỗi tác phẩm văn học đều có giá trị hiện thực, bởi văn chương không thể xa rời thực tế và **“Nhà văn phải là người thư ký trung thành của thời đại”**. Tuy vậy, ở mỗi tác phẩm cụ thể, giá trị hiện thực được miêu tả đa dạng và khác nhau.

- **Giới thiệu nội dung:** “**Vợ chồng A Phủ**” chủ yếu kể về cuộc đời của nhân vật Mị, cũng là cuộc đời, số phận của người phụ nữ vùng cao Tây Bắc dưới chế độ phong kiến miền núi. Cuộc đời Mị chia làm những chặng đường, cho dù có lúc Tô Hoài phải để nhân vật của mình đi qua bóng tối khổ đau nhưng mỗi chặng là một bước quan trọng đưa nhân vật đến gần với ánh sáng của tự do, hạnh phúc.

2. Phân tích giá trị hiện thực trong đoạn trích

2.1. Miêu tả chân thực số phận cực khổ của người dân dưới ách thống trị của bọn chúa đất miền núi và bọn thực dân

Biểu hiện trước hết về giá trị hiện thực trong đoạn trích là thông qua nhân vật Mị, Tô Hoài đã miêu tả chân thực số phận cùng khổ của người dân dưới ách thống trị của bọn chúa đất miền núi và bọn thực dân phong kiến.

Trong những trang viết của Tô Hoài, **Mị vốn là một cô gái Mèo xinh đẹp, tài hoa, hiếu thảo**. Bởi vậy, Mị trở thành niềm ao ước của biết bao nhiêu chàng trai. Những đêm tình mùa xuân, trai bản đến “**đứng hẳn cả chân vách buồng**”. Bao nhiêu chàng trai đã đi theo tiếng sáo của Mị từ núi này sang núi khác. Mị là đóa hoa của núi rừng và cuộc đời hứa hẹn nhiều hạnh phúc. Thế nhưng, chỉ vì nghèo, cha mẹ không trả nổi tiền cho nhà thống lí nên Mị đã bị bắt về làm dâu gạt nợ. Từ đây, Mị trở thành con dâu nhà giàu nhưng thực ra là rơi vào cảnh một cỏ hai trồng, một trồng con dâu và một trồng con nợ. Bao nhiêu hi vọng về hạnh phúc, về tương lai của cô như vụt tắt. Khi mới bị bắt về làm dâu, có đến hàng tháng trời đêm nào Mị cũng khóc, có lần cô trốn về nhà định ăn lá ngón tự tử. Đây có thể xem là sự phản kháng của Mị trước thần quyền và cường quyền, không chấp nhận kiếp sống trâu ngựa, nhưng rồi vì cha mà cô không đành lòng chết.

Đến đoạn văn này thì ý thức phản kháng của Mị đã mất đi “*Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa*”. Sự đày đọa về thể xác, áp chế về tinh thần đã khiến Mị tê liệt hoàn toàn. Ở địa ngục

trần gian của nhà Pá Tra, bao vất vả, khổ nhục đổ lên đầu Mị. Mấy năm sau khi bố Mị qua đời, Mị cũng không nghĩ đến cái chết nữa, bởi vì "*Mị quen cái khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng như mình cũng là con trâu, con ngựa (...) chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi*" và « *Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày* ». Cách so sánh ngang bằng (Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa) và so sánh không ngang bằng (Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày) nhằm tập trung **phản ánh nỗi khổ, bị đọa đày về thể xác của Mị**. Cách so sánh ấy đã cho thấy điều mà tác giả dự báo ở đầu tác phẩm khi để nhân vật hiện lên giữa những vật vô tri, vô giác được cụ thể hóa hơn. Mị có khác nào một công cụ lao động của nhà thống lí, không có chút quyền con người cơ bản nào.

Sự đọa đày về thể xác ấy đã dẫn đến sự tê liệt về tinh thần. Quen với cái khổ nên Mị không còn nghĩ ngợi gì nữa, trong đầu chỉ còn ý niệm về công việc nối tiếp công việc, mỗi năm, mỗi mùa, mỗi tháng cứ thế làm đi làm lại: *tết xong thì hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, cuối mùa đi bẻ bắp...* Cách khắc họa nhân vật của Tô Hoài gây ấn tượng về một con người bị tê liệt về xúc cảm, hành động như một cỗ máy đã được lập trình sẵn, chỉ như đang tồn tại một cách vô thức mà không hề sống với bất kì một trạng thái cảm xúc sống động nào.

Không chỉ dừng lại ở đó, **ở tầng sâu hơn, ngòi bút Tô Hoài còn nêu lên một sự thực đau lòng: con người bị áp bức, nếu cứ nhẫn nhục chịu đựng, kéo dài đến một lúc nào đó, sẽ bị tê liệt cả tinh thần phản kháng.** "*Mỗi ngày Mị càng không nói, lù lũi như con rùa nuôi trong xó cửa*". Thật không ở đâu, mạng sống, nhân cách con người bị coi rẻ đến thế! Cũng không ở đâu, con người lại tuyệt vọng như vậy. Mị cam chịu thân phận con rùa nuôi trong xó cửa, chỉ biết ngồi trong cái buồng kín mít, trông ra cửa sổ vuông mờ mờ trăng trắng, "*đến bao giờ chết thì thôi*". Một chi tiết tưởng chừng như nhỏ nhặt trong tác phẩm nhưng nếu nhìn kĩ ta lại thấy sau đó những ẩn ý của nhà văn. Căn buồng của một người phụ nữ nói chung và người phụ nữ Mông nói riêng là nơi chia sẻ mọi buồn vui, giấu kín bao khát khao mơ ước, và là không gian theo bám suốt cuộc đời của họ. Khi còn trẻ đó là căn buồng kín đáo của một cô thiếu nữ, với bao niềm riêng tư. Khi đi lấy chồng đó là căn buồng đông đầy hạnh phúc lứa đôi. Xa hơn là căn buồng đếm từng ngày, từng tháng khi thai nghén chín tháng mười ngày, khi nuôi con bé bỏng với bao tin yêu, hi vọng... Tưởng như đó là không gian thân thương, gần gũi và ấp áp nhưng